

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 59/TTr-SCT ngày 26 tháng 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TẠI
CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của
Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)*

I. LĨNH VỰC DẦU KHÍ

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-DK
	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai tại huyện.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: + Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: + Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật. + Có hợp đồng tối thiểu 1 năm bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 87/2017/NĐ-CP, trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân. + Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2017/NĐ-CP.	x	
5.3.2	Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.		x

5.3.3	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.		x
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.		
5.5	Thời gian xử lý: 15 ngày làm việc (120 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.		
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 600.000đ + Phí cấp giấy chứng nhận: 100.000đ		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ			
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	8 giờ			
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	80 giờ			

Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	64 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình UBND huyện	16 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo UBND huyện	UBND huyện An Phú	- Phê duyệt kết quả	16 giờ			
Bước 4	Văn phòng	VP. HĐND-UBND huyện	- Đóng dấu - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ và chuyển Bộ phận TN&TKQ	8 giờ			
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM01/QT-DK	Mẫu số 05

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Quận/huyện...

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại: Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
.....do cấp ngày.... tháng.... năm

.....

Mã số thuế:

.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện...xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

2. Cấp lại - Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-DK
	Cấp lại - Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Cấp lại - Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: + Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	x	
5.3.2	Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.		x
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 07 ngày làm việc (56 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện		
5.7	Lệ phí:		

	+ Phí thẩm định: 600.000đ + Phí cấp giấy chứng nhận: 100.000đ
5.8	Quy trình xử lý công việc:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TK Q	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ			
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	4 giờ			
		Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	20 giờ			
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	16 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình UBND huyện	4 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo	UBND huyện An Phú	- Phê duyệt kết quả	16 giờ			
Bước	Văn	VP.	- Đóng dấu	8 giờ			

4	phòng	HĐND- UBND huyện	- Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ và chuyên Bộ phận TN&TKQ				
Bước 5	Bộ phận TN&TK Q	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM02/QT-DK	Mẫu số 12

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
.....do cấp ngày.... tháng.... năm

.....

Mã số thuế:

.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

.....

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

....., ngày.... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

1. Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<p>5.1</p>	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. + Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. 		
<p>5.2</p>	<p>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá; + Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; + Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh. 		
<p>5.3</p>	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
<p>5.3.1</p>	<p>Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p>	<p>x</p>	

5.3.2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.		x
5.3.3	Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.		x
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 15 ngày làm việc (120 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện		
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 600.000đ + Phí cấp giấy chứng nhận: 100.000đ		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ			
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	8 giờ			

		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt - Phê duyệt kết quả - Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ 	104 giờ			
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	64 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	16 giờ			
Bước 2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Cán bộ phụ trách văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ và chuyển Bộ phận TN&TKQ 	8 giờ			
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM01/QT- LTHHTN	Mẫu số PL23

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Phụ lục 23

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND huyện (quận)⁽¹⁾

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị UBND huyện (quận)⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:
6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....⁽²⁾
7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....⁽³⁾

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. + Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. 												
5.2	<p>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá; + Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; + Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh. 												
5.3	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th data-bbox="384 1588 1070 1704" style="text-align: left;">Thành phần hồ sơ</th> <th data-bbox="1070 1588 1270 1704" style="text-align: center;">Bản chính</th> <th data-bbox="1270 1588 1412 1704" style="text-align: center;">Bản sao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="252 1704 384 1832">5.3.1</td> <td data-bbox="384 1704 1070 1832" style="text-align: center;">Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung.</td> <td data-bbox="1070 1704 1270 1832" style="text-align: center;">x</td> </tr> <tr> <td data-bbox="252 1832 384 1951">5.3.2</td> <td data-bbox="384 1832 1070 1951" style="text-align: center;">Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp.</td> <td data-bbox="1070 1832 1270 1951" style="text-align: center;">x</td> </tr> <tr> <td data-bbox="252 1951 384 2049">5.3.3</td> <td data-bbox="384 1951 1070 2049" style="text-align: center;">Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi,</td> <td data-bbox="1070 1951 1270 2049" style="text-align: center;">x</td> </tr> </tbody> </table>	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	5.3.1	Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung.	x	5.3.2	Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp.	x	5.3.3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi,	x
Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao											
5.3.1	Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung.	x											
5.3.2	Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp.	x											
5.3.3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi,	x											

	bổ sung.		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 15 ngày làm việc (120 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện		
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 600.000đ + Phí cấp giấy chứng nhận: 100.000đ		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ			
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	8 giờ			
		Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	104 giờ			
			- Trình lãnh đạo phê duyệt				
			- Phê duyệt kết quả				
- Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận							

			TN&TKQ				
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	64 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	16 giờ			
Bước 2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Cán bộ phụ trách văn phòng	- Đóng dấu - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ và chuyển Bộ phận TN&TKQ	8 giờ			
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM02/QT-LTHHTN	Mẫu số PL50

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Phụ lục 50

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND huyện (quận).....

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên:

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được UBND huyện (quận) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....

Đã được UBND huyện (quận) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)⁽¹⁾

...(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....⁽²⁾

- Để tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm⁽³⁾

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:.....

- Thông tin mới:.....⁽³⁾

b) Đề nghị bổ sung:

.....⁽⁴⁾

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung

3. Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. + Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. 									
5.2	<p>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá. + Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. + Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh. 									
5.3	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th data-bbox="383 1668 1070 1818" style="width: 60%;">Thành phần hồ sơ</th> <th data-bbox="1070 1668 1270 1818" style="width: 15%;">Bản chính</th> <th data-bbox="1270 1668 1412 1818" style="width: 25%;">Bản sao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="383 1818 1070 1924">5.3.1 Văn bản đề nghị cấp lại.</td> <td data-bbox="1070 1818 1270 1924" style="text-align: center;">x</td> <td data-bbox="1270 1818 1412 1924"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="383 1924 1070 2031">5.3.2 Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc</td> <td data-bbox="1070 1924 1270 2031"></td> <td data-bbox="1270 1924 1412 2031" style="text-align: center;">x</td> </tr> </tbody> </table>	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	5.3.1 Văn bản đề nghị cấp lại.	x		5.3.2 Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc		x
Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao								
5.3.1 Văn bản đề nghị cấp lại.	x									
5.3.2 Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc		x								
5.3.1	Văn bản đề nghị cấp lại.	x								
5.3.2	Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc		x							

	lá đã được cấp (nếu có).		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 15 ngày làm việc (120 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện		
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 600.000đ + Phí cấp giấy chứng nhận: 100.000đ		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ			
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	8 giờ			
		Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	104 giờ			

			- Phê duyệt kết quả				
			- Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ				
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	64 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	16 giờ			
Bước 2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Cán bộ phụ trách văn phòng	- Đóng dấu - Gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ	8 giờ			
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM03/QT-LTHHTN	Mẫu số PL56

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Phụ lục 56

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: UBND huyện (quận).....⁽¹⁾

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND huyện (quận).....⁽¹⁾..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được UBND huyện (quận).....⁽¹⁾.....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận).....⁽¹⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do⁽²⁾.....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh

doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép

⁽²⁾: Ghi rõ lý do xin cấp lại.

4. Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá. 		
5.2	<p>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. + Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định. 		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.	x	
5.3.2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.		x
5.3.3	Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.		x
5.3.4	Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.	x	

5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 1.100.000đ + Phí cấp giấy phép: 200.000đ
5.8	Quy trình xử lý công việc:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ			
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	8 giờ			
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	64 giờ			
			- Trình lãnh đạo phê duyệt				
			- Phê duyệt kết quả				
- Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận							

			TN&TKQ				
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	32 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	8 giờ			
Bước 2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Cán bộ phụ trách văn phòng	- Đóng dấu - Gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ	8 giờ			
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM04/QT-LTHHTN	Mẫu số 01

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm
.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
(1)
.....

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:
.....

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:
.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện
thoại:.....

Fax:
.....
...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị..... (2)..... xem xét cấp Giấy phép..... (1)....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:
..... (3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:
..... (4)

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu: (3)..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.....

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....
.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....
.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....
.....

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:⁽⁵⁾.....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....⁽⁶⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

5. Cấp sửa đổi, bổ sung - Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp sửa đổi, bổ sung - Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ cấp sửa đổi, bổ sung - Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá. 									
5.2	<p>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có giấy phép hết thời hạn hiệu lực; bị mất hoặc bị hỏng. + Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định. <p>Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.</p>									
5.3	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;">Thành phần hồ sơ</th> <th style="width: 20%;">Bản chính</th> <th style="width: 20%;">Bản sao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="384 1536 1070 1944"> <p>- Đối với cấp sửa đổi, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP; + Bản sao giấy phép đã được cấp; + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. </td> <td data-bbox="1070 1536 1270 1944" style="text-align: center; vertical-align: middle;">x</td> <td data-bbox="1270 1536 1412 1944" style="text-align: center; vertical-align: middle;"> x x </td> </tr> <tr> <td data-bbox="384 1944 1070 2045">5.3.2</td> <td data-bbox="1070 1944 1270 2045">- Đối với cấp lại:</td> <td data-bbox="1270 1944 1412 2045"></td> </tr> </tbody> </table>	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	<p>- Đối với cấp sửa đổi, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP; + Bản sao giấy phép đã được cấp; + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. 	x	 x x	5.3.2	- Đối với cấp lại:	
Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao								
<p>- Đối với cấp sửa đổi, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP; + Bản sao giấy phép đã được cấp; + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. 	x	 x x								
5.3.2	- Đối với cấp lại:									
5.3.1										
5.3.2										

	<p>+ Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.</p> <p>+ Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất hoặc bị hỏng: (01 bộ) bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).</p>	X	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 07 ngày làm việc (56 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện		
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 1.100.000đ + Phí cấp giấy phép: 200.000đ		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	<p>- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả</p> <p>- Chuyển hồ sơ</p>	8 giờ			

Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyên cho công chức xử lý	8 giờ			
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	40 giờ			
			- Trình lãnh đạo phê duyệt				
			- Phê duyệt kết quả				
		- Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ					
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	20 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	8 giờ			
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	8 giờ			
Bước 2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Cán bộ phụ trách văn phòng	- Đóng dấu - Gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ	4 giờ			
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

		TN&TKQ					
--	--	--------	--	--	--	--	--

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM05/QT-LTHHTN	Mẫu số 02; 03

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm
.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP(1).....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:
.....

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:
Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh
doanh:.....

Điện thoại: Fax:
.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép...⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:
.....

Thông tin mới:
.....

(4)

.....
.....
.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.
- (4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm
.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....
(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:
.....

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:
Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:Điện thoại:
Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số docấp ngày tháng..... năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày... tháng năm⁽³⁾... đề nghị⁽²⁾... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (¹): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (²): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (³): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.
- (⁴): Lý do xin cấp lại.

6. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép bán lẻ rượu Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: + Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: + Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. + Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. + Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu. + Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định. + Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.	x	
5.3.2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.		x
5.3.3	Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu		x

	chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.		
5.3.4	Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.		x
5.3.5	Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh.		x
5.3.6	Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán lẻ rượu.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện		
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 1.100.000đ + Phí cấp giấy phép: 200.000đ		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ			
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	8 giờ			
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	64 giờ			
			- Trình lãnh đạo phê duyệt				
			- Phê duyệt kết quả				
- Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ							
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	32 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	8 giờ			

Bước 2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Cán bộ phụ trách văn phòng	- Đóng dấu - Gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ	8 giờ			
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM06/QT-LTHHTN	Mẫu số 01

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

.....⁽¹⁾.....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại:.....

Fax:
...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị.....⁽²⁾..... xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.....

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....
.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:⁽⁵⁾.....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....⁽⁶⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (¹): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (²): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (³): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (⁴): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (⁵): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (⁶): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

7. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: + Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: + Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có nhu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép đã được cấp. + Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. + Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu. + Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định. + Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.	x	
5.3.2	Bản sao giấy phép đã được cấp.		x
5.3.3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.		x

5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ
5.5	Thời gian xử lý: 07 ngày làm việc (56 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 1.100.000đ + Phí cấp giấy phép: 200.000đ
5.8	Quy trình xử lý công việc:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ			
		Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý				
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	40 giờ			
			- Trình lãnh đạo phê duyệt				
			- Phê duyệt kết quả				

			- Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ				
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	20 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	8 giờ			
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	8 giờ			
Bước 2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Cán bộ phụ trách văn phòng	- Đóng dấu - Gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ	4 giờ			
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM07/QT-LTHHTN	Mẫu số 02

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm
.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP(1).....**

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

.....

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: Fax:
.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾.... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép...⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

.....

Thông tin mới:

.....

.....(4).....
.....

.....(3)..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.
- (4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

8. Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá. 									
5.2	<p>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. + Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. + Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu. + Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định. + Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. 									
5.3	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th data-bbox="381 1503 1070 1653" style="width: 70%;">Thành phần hồ sơ</th> <th data-bbox="1070 1503 1270 1653" style="width: 15%;">Bản chính</th> <th data-bbox="1270 1503 1404 1653" style="width: 15%;">Bản sao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="250 1653 381 1843">5.3.1</td> <td data-bbox="381 1653 1070 1843" style="text-align: center;">x</td> <td data-bbox="1070 1653 1404 1843"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="250 1843 381 2029">5.3.2</td> <td data-bbox="381 1843 1070 2029"></td> <td data-bbox="1070 1843 1404 2029" style="text-align: center;">x</td> </tr> </tbody> </table>	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	5.3.1	x		5.3.2		x
Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao								
5.3.1	x									
5.3.2		x								
5.3.1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.	x								
5.3.2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.		x							

5.3.3	Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.		x
5.3.4	Bản sao hợp đồng mua bán rượu với các thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.		x
5.3.5	Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.		x
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện		
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 1.100.000đ + Phí cấp giấy phép: 200.000đ		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả	8 giờ			

		phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	kết quả				
			- Chuyên hồ sơ				
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyên cho công chức xử lý	8 giờ			
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	64 giờ			
			- Trình lãnh đạo phê duyệt				
			- Phê duyệt kết quả				
	- Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ						
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	32 giờ			
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	8 giờ			
Bước 2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Cán bộ phụ trách văn phòng	- Đóng dấu - Gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ	8 giờ			

Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			
-----------	-------------------	--	---	-------------------------------	--	--	--

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM08/QT- LTHHTN	Mẫu số 01

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.....

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....
.....
.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....
.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:⁽⁵⁾.....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....⁽⁶⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

9. Cấp sửa đổi, bổ sung – Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-LLHHTN
	Cấp sửa đổi, bổ sung - Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ cấp sửa đổi, bổ sung – Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KT/KTHT: Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: + Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: + Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có giấy phép hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng. + Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. + Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu. + Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định. + Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. + Trường hợp cấp lại giấy phép bị hết hiệu lực, thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	- <i>Đối với cấp sửa đổi, bổ sung:</i> + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo	x	

	Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP; + Bản sao giấy phép đã được cấp; + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.		X X
5.3.2	- <i>Đối với cấp lại:</i> + Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định lại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. + Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).	X X	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 07 ngày làm việc (56 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện		
5.7	Lệ phí: + Phí thẩm định: 1.100.000đ + Phí cấp giấy phép: 200.000đ		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
----------------	------------------	-----------------------------	-------------------	-------------	----------------	---------------	--------------

		tên)				
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ		
Bước 2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Ban lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	8 giờ		
		Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	40 giờ		
			- Trình lãnh đạo phê duyệt			
			- Phê duyệt kết quả			
		- Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ				
Bước 2.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Xử lý, xem xét hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có)	20 giờ		
Bước 2.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chuyên viên	- Tham mưu kết quả và trình lãnh đạo phê duyệt	8 giờ		
Bước 2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo	- Phê duyệt kết quả	8 giờ		
Bước	Phòng	Cán bộ phụ	- Đóng dấu	4 giờ		

2.4	Kinh tế - Hạ tầng	trách văn phòng	- Gửi kết quả Bộ phận TN&TKQ				
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ	CV phòng Kinh tế - Hạ tầng phụ trách tại Bộ phận TN&TKQ	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM09/QT- LTHHTN	Mẫu số 02; 03

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
	Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm
.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP(1).....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

.....

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh
doanh:.....

Điện thoại: Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép...⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

.....

Thông tin mới:

.....

.....⁽⁴⁾.....

.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.
- (4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm
.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....
(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**

Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:
.....

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:
Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:Điện thoại:
Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số docấp ngày tháng..... năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾.....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))**

Chú thích:

(¹): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(²): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(³): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(⁴): Lý do xin cấp lại.